

**KỶ THI KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG LỚP 12****BÀI THI: KHOA HỌC XÃ HỘI****Môn thi thành phần: ĐỊA LÍ****Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề****Mã đề  
211**

*Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam do NXB Giáo dục phát hành từ năm 2009 đến nay.*

**Câu 41.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Công nghiệp chung, cho biết trung tâm nào sau đây có quy mô lớn nhất?

- A. Tân An.                      B. Rạch Giá.                      C. Mỹ Tho.                      D. Cần Thơ.

**Câu 42.** Bão ở nước ta thường đi kèm với

- A. cháy rừng.                      B. hạn hán.                      C. sương muối.                      D. ngập lụt.

**Câu 43.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Các miền tự nhiên, cho biết núi nào sau đây ở phía Tây Bắc núi Phia Ya?

- A. Tam Đảo.                      B. Phu Thả Ca.                      C. Phia Uất.                      D. Phia Booc.

**Câu 44.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Nông nghiệp chung, cho biết vùng nào sau đây nuôi nhiều bò nhất?

- A. Đồng bằng sông Hồng.                      B. Duyên hải Nam Trung Bộ.  
C. Đồng bằng sông Cửu Long.                      D. Trung du và miền núi Bắc Bộ.

**Câu 45.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Vùng Đông Nam Bộ, vùng Đồng bằng sông Cửu Long, cho biết trung tâm công nghiệp nào sau đây có ngành hóa chất?

- A. Cà Mau.                      B. Tân An.                      C. Kiên Lương.                      D. Sóc Trăng.

**Câu 46.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Các hệ thống sông, cho biết sông nào sau đây chảy theo hướng tây bắc - đông nam?

- A. Sông Chu.                      B. Sông Bến Hải.                      C. Sông Gianh.                      D. Sông Trà Khúc.

**Câu 47.** Biện pháp sử dụng đất hợp lí ở đồng bằng là

- A. chống xói mòn.                      B. thâm canh.                      C. khai hoang.                      D. chống bạc màu.

**Câu 48.** Biện pháp để mở rộng diện tích rừng ở nước ta là

- A. lập khu bảo tồn.                      B. tích cực trồng mới.                      C. khai thác hợp lí.                      D. chống cháy rừng.

**Câu 49.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Dân số, cho biết đô thị nào có quy mô dân số lớn nhất trong các đô thị sau đây?

- A. Tân An.                      B. Đồng Xoài.                      C. Biên Hòa.                      D. Tây Ninh.

**Câu 50.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Giao thông, cho biết tuyến đường nào sau đây nối TP. Hồ Chí Minh với cửa khẩu Hoa Lư?

- A. Quốc lộ 13.                      B. Quốc lộ 22.                      C. Quốc lộ 14.                      D. Quốc lộ 1.

**Câu 51.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ, vùng Tây Nguyên, cho biết nhà máy thủy điện Đa Nhim thuộc tỉnh nào sau đây?

- A. Gia Lai.                      B. Ninh Thuận.                      C. Bình Thuận.                      D. Lâm Đồng.

**Câu 52.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Hành chính, cho biết tỉnh nào sau đây có cả đường bờ biển và biên giới quốc gia?

- A. Quảng Bình.                      B. Ninh Bình.                      C. Nam Định.                      D. Thái Bình.

**Câu 53.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Vùng Bắc Trung Bộ, cho biết tỉnh nào sau đây có khu kinh tế ven biển Nghi Sơn?

- A. Thanh Hóa.                      B. Hà Tĩnh.                      C. Quảng Bình.                      D. Nghệ An.

**Câu 54.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Du lịch, cho biết điểm du lịch nào sau đây thuộc trung tâm du lịch Huế?

- A. Sa Huỳnh.                      B. Đại Lãnh.                      C. Mũi Né.                      D. Thuận An.

**Câu 55.** Tình trạng ngập lụt ở đồng bằng sông Hồng hiện nay gia tăng do

- A. mật độ xây dựng tăng.                      B. địa hình có độ dốc lớn.  
C. có hệ thống đê ngăn lũ.                      D. mưa lớn trên diện rộng.

**Câu 56.** Nước ta nằm trong vùng

- A. cận nhiệt.                      B. nhiệt đới.                      C. xích đạo.                      D. ôn đới.

**Câu 57.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Kinh tế chung, cho biết trung tâm kinh tế nào sau đây có tỉ trọng nông, lâm, thủy sản trong GDP lớn nhất?

- A. Huế. B. Hà Nội. C. Đà Nẵng. D. Hải Phòng.

**Câu 58.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Nông nghiệp, cho biết tỉnh nào trồng nhiều bông trong các tỉnh sau đây?

- A. Bình Định. B. Hà Giang. C. Quảng Bình. D. Bình Thuận.

**Câu 59.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Khí hậu, cho biết vào tháng VI, trạm khí tượng nào có lượng mưa cao nhất trong các trạm sau đây?

- A. TP. Hồ Chí Minh. B. Nha Trang. C. Đà Lạt. D. Đà Nẵng.

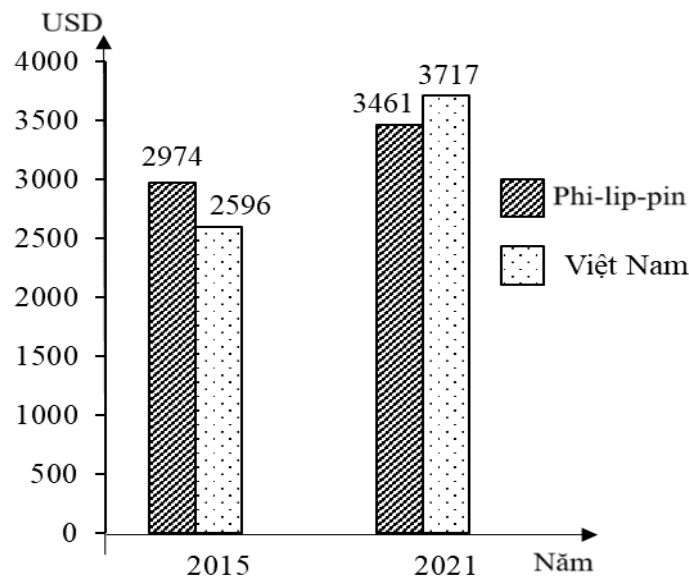
**Câu 60.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Thương mại, cho biết nước ta xuất khẩu sang quốc gia nào nhiều nhất?

- A. Ấn Độ. B. Hoa Kỳ. C. Trung Quốc. D. LB Nga.

**Câu 61.** Dân cư miền núi nước ta

- A. chỉ có đồng bào dân tộc ít người. B. phân bố đồng đều khắp các vùng.  
C. có mật độ dân số tương đối thấp. D. thưa nhất là ở trung du phía Bắc.

**Câu 62.** Cho biểu đồ:



GDP BÌNH QUÂN THEO ĐẦU NGƯỜI CỦA PHI-LIP-PIN VÀ VIỆT NAM NĂM 2015 VÀ 2021

(Số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2021, NXB Thống kê, 2022)

Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây đúng về bình quân GDP theo đầu người của Phi-lip-pin và Việt Nam?

- A. Phi-lip-pin tăng gấp 1,5 lần. B. Phi-lip-pin tăng nhiều hơn.  
C. Phi-lip-pin cao hơn Việt Nam. D. Việt Nam tăng nhanh hơn.

**Câu 63.** Lao động của nước ta hiện nay

- A. phần lớn có năng suất còn thấp. B. đã giải quyết triệt để thất nghiệp.  
C. hầu hết làm trong công nghiệp. D. đang chuyển dịch cơ cấu nhanh.

**Câu 64.** Cho bảng số liệu:

XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU HÀNG HÓA VÀ DỊCH VỤ CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA NĂM 2021

(Đơn vị: Tỷ đô la Mỹ)

Giá trị	Cam-pu-chia	Mi-an-ma	Phi-lip-pin	Xin-ga-po
Xuất khẩu	17,4	18,4	101,4	733,8
Nhập khẩu	18,2	16,2	148,8	609,3

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2021, NXB Thống kê, 2022)

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây đúng về cán cân xuất nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ của một số quốc gia năm 2021?

- A. Xin-ga-po xuất siêu lớn nhất. B. Cam-pu-chia cao hơn Mi-an-ma.  
C. Mi-an-ma có cán cân thấp nhất. D. Tất cả các nước đều xuất siêu.

**Câu 65.** Loại gió nào sau đây là nguyên nhân gây mưa chính cho miền Bắc nước ta?

- A. Gió Tây Nam vào nửa đầu mùa hạ. B. Gió mùa Tây Nam giữa và cuối hạ.

C. Gió mùa Đông Bắc đầu mùa đông.

**Câu 66.** Vị trí địa lí của nước ta

- A. ở nơi giao thoa nhiều hệ thống tự nhiên.
- C. nằm ở đầu mút tuyến hàng không quốc tế.

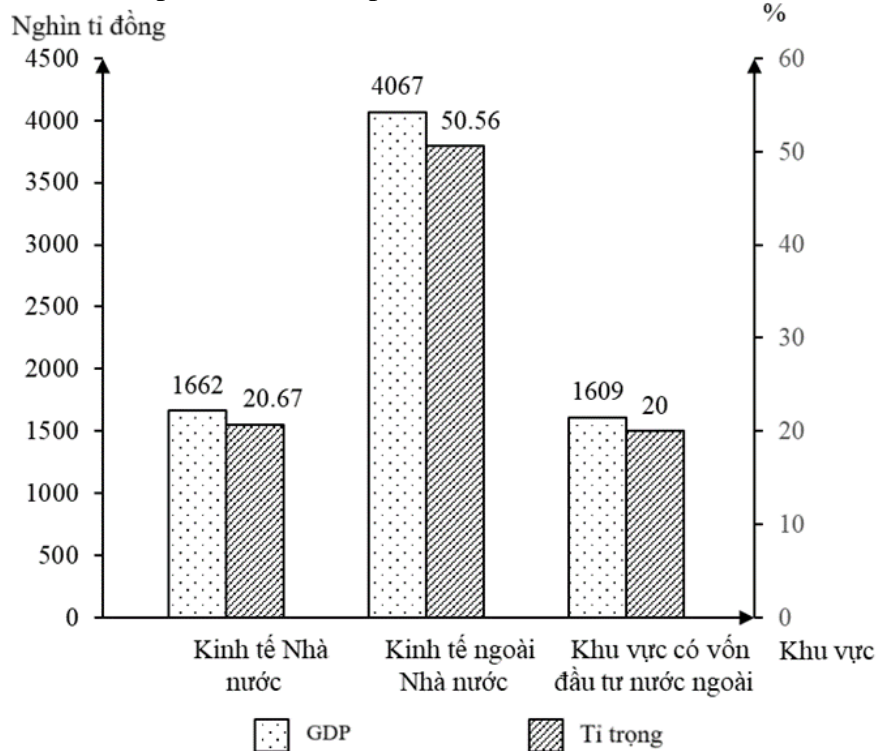
**Câu 67.** Do ảnh hưởng của biển Đông nên nước ta có

- A. gió tín phong thổi thường xuyên.
- C. lượng mưa phân bố theo mùa.

**Câu 68.** Vùng đất của nước ta

- A. rộng ở chiều Đông - Tây.
- C. gồm đất liền và biển đảo.

**Câu 69.** Cho biểu đồ về GDP phân theo thành phần kinh tế của nước ta năm 2020:

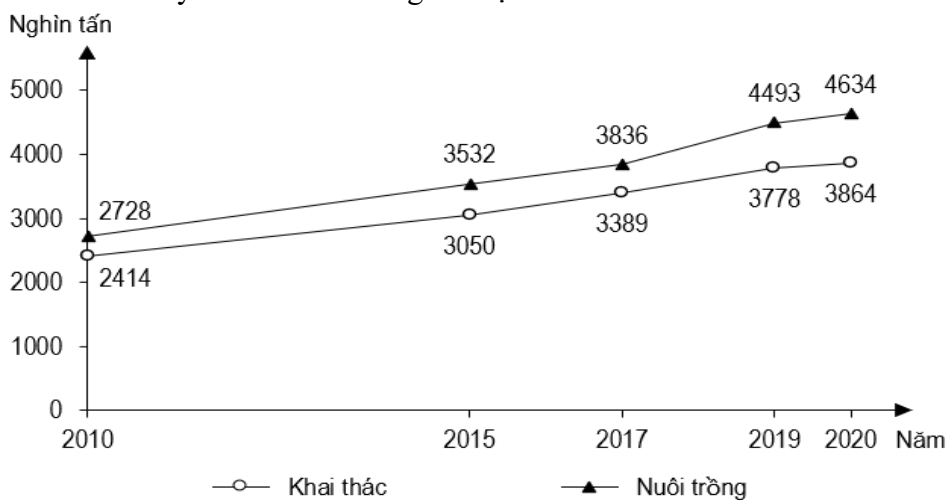


(Số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2021, NXB Thống kê, 2022)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Quy mô và tỉ trọng GDP của các khu vực.
- B. Quy mô và tốc độ tăng trưởng các khu vực.
- C. Quy mô và cơ cấu GDP phân theo khu vực.
- D. Quy mô GDP phân theo khu vực kinh tế.

**Câu 70.** Cho biểu đồ về thủy sản của nước ta giai đoạn 2010 - 2020:



(Số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2020, NXB Thống kê, 2021)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây về thủy sản khai thác và nuôi trồng.?

- A. Thay đổi sản lượng.
- B. Tỷ trọng sản lượng.
- C. Tốc độ tăng trưởng.
- D. Quy mô và cơ cấu.

**Câu 71.** Tác động chủ yếu của địa hình đến khí hậu nước ta là

D. Gió mùa Đông Bắc cuối mùa đông.

B. giáp với biển Đông và Thái Bình Dương.

D. một phần nằm ở vùng ngoại chí tuyến.

B. nền nhiệt độ cao và nhiều nắng.

D. thiên nhiên bốn mùa xanh tốt.

B. tiếp giáp với biển Đông.

D. có đường bờ biển thẳng.

- A. tạo ra sự trái ngược mùa mưa theo hướng sườn. B. làm phá vỡ nền tảng tính nhiệt đới của khí hậu.  
C. tạo nên sự phân hóa lượng mưa theo thời gian. D. tạo nên sự phân hóa khí hậu theo không gian.

**Câu 72.** Biên độ nhiệt năm ở nước ta có sự thay đổi từ Bắc vào Nam chủ yếu do tác động của

- A. thời gian Mặt Trời lên thiên đỉnh, gió mùa, gió tín phong, vị trí địa lí.  
B. gió mùa Tây Nam, gió mùa Đông Bắc, dải hội tụ nhiệt đới, vị trí địa lí.  
C. ảnh hưởng của biển, thời gian Mặt Trời lên thiên đỉnh, gió Đông Bắc.  
D. địa hình cao nguyên, gió mùa đông, thời gian Mặt Trời lên thiên đỉnh.

**Câu 73.** Giải pháp chủ yếu giải quyết vấn đề thất nghiệp ở nước ta là

- A. đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu lao động. B. đẩy mạnh công nghiệp, phân bố lại dân cư.  
C. thúc đẩy sản xuất, đa dạng hóa kinh tế. D. đẩy mạnh đào tạo, nâng trình độ lao động.

**Câu 74.** Sự khác biệt về độ dài mùa mưa giữa Bắc Bộ và Nam Bộ chủ yếu do tác động của

- A. gió tín phong, vị trí địa lí, gió phơn Tây Nam, dải hội tụ nhiệt đới.  
B. gió mùa Tây Nam, gió mùa Đông Bắc, hướng dãy núi Trường Sơn.  
C. gió Tây Nam, dải hội tụ nhiệt đới, gió mùa Đông Bắc, vị trí địa lí.  
D. gió đông bắc, địa hình, khối khí từ Bắc Ấn Độ Dương, vị trí địa lí.

**Câu 75.** Cơ cấu lao động theo thành phần kinh tế nước ta hiện nay có nhiều thay đổi chủ yếu do

- A. tác động của xu hướng toàn cầu hóa. B. thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa.  
C. cơ chế thị trường phát huy hiệu quả. D. cơ cấu ngành kinh tế được đa dạng hóa.

**Câu 76.** Cho bảng số liệu:

SỐ LƯỢT HÀNH KHÁCH LUÂN CHUYỀN BẰNG ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG NƯỚC TA  
GIAI ĐOẠN 2015 – 2020 (Đơn vị: Triệu lượt người.km)

Năm	2015	2018	2019	2020
Trong nước	14 271,1	34 189,2	36 379,3	25 781,4
Quốc tế	27 797,3	33 666,8	41 023,5	8 343,5

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2021, NXB Thống kê, 2022)

Theo bảng số liệu, để thể hiện số lượt hành khách luân chuyển bằng đường hàng không nước ta giai đoạn 2015 - 2020, các dạng biểu đồ nào sau đây là thích hợp?

- A. Đường, cột, kết hợp. B. Tròn, đường, miền. C. Cột, đường, miền. D. Miền, cột, tròn.

**Câu 77.** Địa hình đồi núi, vị trí nội chí tuyến làm cho thiên nhiên nước ta

- A. có tính nhiệt đới ẩm gió mùa, phân hóa. B. mang tính nhiệt đới, phân hóa đa dạng.  
C. đồng nhất, chịu ảnh hưởng mạnh của biển. D. có tính nhiệt đới, phân hóa theo độ cao.

**Câu 78.** Sự xuất hiện của các sinh vật cận nhiệt ở miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ chủ yếu do tác động kết hợp của

- A. sự phân hóa khí hậu theo mùa và theo độ cao. B. gió mùa Đông Bắc và hướng địa hình vùng núi.  
C. độ cao địa hình và sự đa dạng của các loại đất. D. vị trí địa lí và sự phân hóa đa dạng của khí hậu.

**Câu 79.** Tỷ lệ lao động nông thôn nước ta hiện nay giảm chủ yếu do tác động của

- A. tỉ suất sinh giảm, tỉ lệ người cao tuổi lớn. B. cơ giới hóa, sản xuất gắn với thị trường.  
C. di dân tự do, mở rộng hoạt động dịch vụ. D. công nghiệp hóa, nông nghiệp hàng hóa.

**Câu 80.** Cho bảng số liệu:

GDP VÀ TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG GDP PHÂN THEO THÀNH PHẦN KINH TẾ  
CỦA NƯỚC TA NĂM 2020

Thành phần	GDP (nghìn tỉ đồng)	Tốc độ tăng trưởng (%)
Kinh tế Nhà nước	1662,4	4,7
Kinh tế ngoài Nhà nước	4067,5	4,4
Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	1609,1	4,8

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2021, NXB Thống kê, 2022)

Theo bảng số liệu, để thể hiện quy mô GDP và tốc độ tăng trưởng GDP phân theo thành phần kinh tế của nước ta năm 2020, dạng biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

- A. Tròn. B. Cột. C. Đường. D. Kết hợp.

-----Hết-----

Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm